TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2026/TLST-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng; địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Kh, phường Sài G, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Kon Tum.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Tấn H – Chuyên viên.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT; địa chỉ: 32 Đoàn Thị Đ, phường KT, tỉnh QN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Công T - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lương Công T, sinh năm 1984 và bà Lộc Thị Lực, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: 32 Đoàn Thị Đ, phường KT, tỉnh QN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/3/2026 là: **937.397.645** đồng, trong đó: tiền gốc: 832.897.664 đồng; tiền lãi trong hạn: 5.920.117 đồng; tiền lãi quá

hạn và lãi chậm trả: 98.579.864 đồng. Và yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 24/3/2026 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả nợ vào ngày 01/5/2026.

Trường hợp, Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Xe ô tô con CHEVROLET TRAILBLA, số khung 6MM0KH636841, số máy P2G183041033, biển kiểm soát 82A-054.61, do Công an tỉnh Kon Tum cấp số: 010973 cấp ngày 05/7/2019 do ông Lương Công T đứng tên Giấy chứng nhận.

- Xe ô tô con CHEVROLET TRAILBLA, số khung 6EM0KH627536, số máy P2G182431020, biển kiểm soát 82A-054.25, do Công an tỉnh Kon Tum cấp số: 010974 cấp ngày 05/7/2019 do ông Lương Công T đứng tên Giấy chứng nhận.

- Xe ô tô MITSUBISHI TRITON, số khung MMBJLKK10NH050755, số máy 4N15UHT3697, biển kiểm soát 82C-065.65, do Công an tỉnh Kon Tum cấp số: 004847 cấp ngày 27/4/2022 do Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT đứng tên Giấy chứng nhận.

Trường hợp phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lương Công T phải trả nợ theo Văn bản cam kết bảo lãnh ngày 29/7/2020.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT phải chịu 800.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng do đó Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 800.000 đồng.

2.3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH MTV Thảo Ng KT chịu số tiền 20.060.965 đồng *(Hai mươi triệu, không trăm sáu mươi nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 19.751.498 đồng *(Mười chín triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng)*, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000552 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như